

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 27/4/2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Thị Ánh Tuyết.*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

*1/- Bà Cao Thị Sáng;*

*2/- Bà Trần Thị Cẩm Lệ.*

**- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.**

**- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Liễu – kiểm sát viên.**

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 450/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Triều T1, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp A, xã S, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đức T2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp M, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị T1 và anh T2 vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Triều T1 trình bày: chị và anh Nguyễn Đức T2 tổ chức đám cưới vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ H. Từ năm 2018 đến nay giữa chị và anh T2 có nhiều xung đột, thường xuyên cãi nhau làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng kéo dài trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh T2.

- Về con chung: chị và anh T2 có 01 con chung tên Nguyễn Chí T3 sinh ngày 06/12/2015. Ly hôn chị T1 yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn anh Nguyễn Đức T2 không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Triều T1 và vắng mặt tại phiên hòa giải đoàn tụ.

**Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Triều T1 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
- Bị đơn anh Nguyễn Đức T2 vắng mặt không lý do.
- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự chưa phát hiện vi phạm nên không kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận T2 bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị Triều T1 là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T1.

Anh Nguyễn Đức T2 à bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T2.

**[2]. Về quan hệ hôn nhân:**

Giữa chị Nguyễn Thị Triều T1 và anh Nguyễn Đức T2 chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Theo đơn khởi kiện, chị T1 xác định cuộc sống vợ chồng giữa chị và anh T2 mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2018 đến nay làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh T2.

Anh T2 không có văn bản phản đối yêu cầu ly hôn của chị T1, cũng không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định lời trình bày của chị T1 về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là có căn cứ.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Triều T1 và anh Nguyễn Đức T2 là trầm trọng kéo dài không còn khả năng hàn gắn được nên chị T1 yêu cầu được ly hôn với anh T2 là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[3]. Về con chung:**

Chị T1 yêu cầu trực tiếp nuôi 01 con chung. Anh T2 không có văn bản phản đối yêu cầu nuôi con chung của chị T1.

Thấy rằng: yêu cầu nuôi con của chị T1 là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: chị T1 chưa yêu cầu anh T2 cấp dưỡng cho con.

**[4]. Về tài sản chung:**

Chị T1 không yêu cầu giải quyết.

**[5]. Về án phí:**

Chị T1 phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **\* Căn cứ vào:**

- Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **\* Xử:**

##### **1. Quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Triều T1 được ly hôn với anh Nguyễn Đức T2.

##### **2. Con chung:**

Giao 01 con chung tên Nguyễn Chí T3 sinh ngày 06/12/2015 cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T1 chưa yêu cầu anh T2 cấp dưỡng cho con.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Án phí: Chị T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06678 ngày 14/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy nên chị T1 không phải nộp tiếp tiền án phí.

##### **4. Quyền kháng cáo:**

Chị T1 và anh T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Các đương sự: T1, T2;
- UBND xã Mỹ Hạnh Đông, thị xã Cai Lậy;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**HỒ THỊ ÁNH TUYẾT**

